

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42 / 2018 / DS-ST
Ngày: 13 / 11 / 2018
V/v tranh chấp dân sự, đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng;
2. Ông Trần Thanh Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2018 về “*tranh chấp dân sự, đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐXXST - DS ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thành T, sinh năm 1962, nơi cư trú: 131, đường V, khóm C, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 1966, nơi cư trú: số 16, đường T, phường A, thành phố D, tỉnh An Giang.

Ông T có mặt; bà Anh Th vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Thành T trình bày: Năm 2013, bà Nguyễn Thị Anh Th có mua bia của công ty TNHH một thành viên bia và nước giải khát Thành Tín (gọi tắt là cty Thành Tín) do ông làm chủ để bán quán nhậu (quán Anh Th) tại số 16 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Châu Đốc. Việc mua bán được hai bên thỏa thuận bằng miệng, mỗi lần giao hàng hay trả tiền hai bên ký nhận sô. Lần giao bia cuối cùng là ngày 26/4/2013, bà Th chưa thanh toán là

15.800.000 đồng. Sau đó bà Th ngưng mở quán nhậu nhưng không trả tiền cho ông.

Đến ngày 09/02/2015, hai bên xác nhận nợ, bà Th có ký tên vào sổ còn nợ ông số tiền 15.800.000 đồng, sau đó bà Th trả được 2 lần, mỗi lần 500.000 đồng, còn lại 14.800.000 đồng bà Th không trả đến nay.

Ngày 16/11/2015 bà Anh Th hứa trả mỗi tháng 500.000 đồng nhưng bà không thực hiện. Nay ông T khởi kiện yêu cầu bà Th phải trả cho ông số tiền bia còn nợ là 14.800.000 đồng.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Sổ ghi nợ có kết sổ và có chữ ký của bà Nguyễn Thị Anh Th.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Anh Th trình bày: Trước đây bà có bán quán nhậu và có mua bia các loại của ông T. Năm 2015 bà và ông T kết sổ, bà còn nợ số tiền 15.800.000 đồng, bà có trả dần được số tiền 1.000.000 đồng, còn lại 14.800.000 đồng. Nay ông T yêu cầu bà trả cho ông số tiền 14.800.000 đồng thì bà đồng ý. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Thời gian bắt đầu trả vào tháng 6 năm 2019.

Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, ông T vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

- Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Th ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Trong quá trình giải quyết, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án

Ông T có cung cấp bia các loại cho bà Nguyễn Thị Anh Th để bán quán nhậu. Sau khi quán ngưng hoạt động, bà Th còn nợ ông T 14.800.000 đồng nhưng không trả, ông T nhiều lần đòi tiền nhưng bà Th lẩn tránh nên ông T khởi kiện. Bà Th cũng thông nhất với ông T về số nợ và đồng ý trả nợ, nhưng xin trả dần, mỗi tháng 500.000 đồng. Nhận thấy giao dịch giữa các bên là tự nguyện nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ. Quá trình thực hiện giao dịch bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc ông T yêu cầu bà Th trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Điều 440 Bộ luật dân sự đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông T khởi kiện tranh chấp dân sự, đòi tài sản. Bị đơn bà Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Ông T khởi kiện yêu cầu bà Th trả số tiền 14.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/10/2018, bà Th thừa nhận có mua bia của ông T và còn nợ lại ông T 14.800.000 đồng. Xét bà Th mua bia các loại của ông T nhưng không thanh toán cho ông T là vi phạm nghĩa vụ, do đó ông T yêu cầu bà Th trả 14.800.000 đồng là có căn cứ, xét chấp nhận, buộc bà Th trả cho ông T 14.800.000 đồng.

[3] Bà Th có yêu cầu được trả dần số tiền 14.800.000 đồng, bắt đầu trả từ tháng 6 năm 2019 nhưng không được ông T chấp nhận. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Th.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí lại cho ông T.

Bà Nguyễn Thị Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 351, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành T;

Buộc bà Nguyễn Thị Anh Th có trách nhiệm trả cho ông Lê Thành T số tiền 14.800.000 đồng.

Nếu chậm trả theo thỏa thuận và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Thành T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông T số tiền 370.000 (*Ba trăm bảy mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu số TU/2015/0007491 ngày 09/8/2018.

Bà Nguyễn Thị Anh Th phải chịu 740.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông T có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Th là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Thị Châu Ngọc